

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
2. Ông Trần Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Bá T; sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 653/43 PTH, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 653/13 PTH, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tuyệt V và bà Trần Thị G (chết); có vợ tên Tạ Mỹ L; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 159/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/12/2019.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay. (có mặt)

2. Lương Minh H; sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 769/24E PTH, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh L và bà Nguyễn Kim D1; chung sống như vợ chồng với chị Phạm Ngọc M và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/4/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 60/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/03/2020.

Nhân thân:

- Ngày 10/3/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hiếp dâm”, theo bản án số 268/HSST.

- Ngày 03/01/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số 07/HSST. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 268/HSST ngày 10/3/1997 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2005. Ngày 23/9/2009, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số tiền án phí hình sự sơ thẩm phải nộp là 50.000 đồng.

- Ngày 21/6/2006, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 191/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2012. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/6/2007 và đến ngày 29/11/2011, thi hành xong các khoản nộp phạt khác.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Minh D; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 262/56K TUT, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K và bà Phan Thị Lệ T1; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 245/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 01/2016.

- Ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 75/2018/HSST.

Nhân thân: Ngày 03/12/2021, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 155/2021/HSST.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Phan Công T2, sinh năm: 2000; nơi cư trú (HKTT: Ấp NTT, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG; chỗ ở: 201/4 TQB, Phường BA, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Chị Lưu Thị Ngọc Q, sinh năm: 2001; HKTT: 390 tổ B, khóm TS, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG; chỗ ở: 201/4 TQB, Phường BA, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

3. Bà Trần Ngọc C, sinh năm: 1983; nơi cư trú: 769/120D PTH, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Thế H1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: 769/120D PTH, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Anh Trịnh Như H2, sinh năm: 2000; HKTT: Thôn BDH, xã ĐH, huyện BGM, tỉnh BP. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Bá T, Nguyễn Minh D và Lương Minh H là những người không nghề nghiệp, nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau. Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T, H và D đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 03 giờ, ngày 22/4/2021, D gọi điện rủ thì được T đồng ý cùng tham gia trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến nhà T tại địa chỉ 653/13 PTH, Phường B, Quận F rồi giao xe cho T điều khiển chở D đi tìm kiếm tài sản sơ hở. Khi cả hai đi ngang qua trước số 201/4 TQB, Phường BA, Quận F thì phát hiện trong sân có dựng nhiều xe gắn máy. D đi đến công trình xây dựng gần đó lấy 01 cây xà beng đưa cho T dùng làm công cụ phá ổ khóa cổng. Sau đó, T dùng dụng cụ mở khóa xe tự chế (gọi là đoản) chuẩn bị từ trước, bẻ khóa xe gắn máy Wave, biển số 63B6-077.16 của anh Phan Công T2 rồi cùng D điều khiển xe tẩu thoát về đường CL, Phường B, Quận F.

T đem chiếc xe Wave vừa trộm được gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 8 rồi thuê xe ôm đi về nhà. D đi đến khách sạn QV (không rõ địa chỉ) ở khu TS, xã BH, huyện BC thì gặp bạn là Bi và Choi (đều chưa rõ lai lịch) nên rủ thì cả 2 đồng ý cùng đi đến nhà số 201/4 TQB, Phường BA, Quận F để tiếp tục trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D gọi điện rủ T cùng tham gia nhưng T từ chối. Sau đó, Bi điều khiển xe Honda AirBlade (không rõ biển số) của Bi chở D và Choi đi bộ lại trước cổng. Choi đứng bên ngoài cảnh giới cho D mở cổng đi vào lấy trộm chiếc xe gắn máy Vision, biển số 67H-678.80 của chị Lưu Thị Ngọc Q rồi ngồi lên xe đẩy ra ngoài. Sau đó, Bi điều khiển xe AirBlade chở Choi và dùng chân đẩy xe Vision, biển số 67H-678.80 do D điều khiển chạy về khách sạn QV.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D đem bán chiếc xe Vision, biển số 67H- 678.80 cho Toàn (chưa rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng. Số tiền trên D chia đều cho D, Bì và Choi mỗi người 2.500.000 đồng và đã tiêu xài hết, còn lại 500.000 đồng cả ba ăn uống tiêu xài chung. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe Wave trộm cắp được đến khu vực chợ PL thuộc xã PP, huyện BC, bán chiếc xe này cho một người tự xưng tên là Phúc (không rõ lai lịch, địa chỉ) được số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ, ngày 23/4/2021, T gặp D tại khách sạn QV để chia đều số tiền trên, mỗi người được 1.500.000 đồng rồi T đi về nhà. Số tiền được chia T và D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 có kết luận định giá xác định trị giá số xe gắn máy bị mất trộm nêu trên như sau: Xe gắn máy Wave, biển số 63B6-077.16 trị giá 4.740.000 đồng; xe gắn máy Vision, biển số 67H-678.80 trị giá 29.280.000 đồng.

Lần thứ hai:

Khoảng 23 giờ, ngày 11/5/2021, khi T đang ngồi ăn với một người thanh niên tên Phước và bạn gái của Phước (đều chưa rõ lai lịch) tại quán cơm trên đường PH. Phước nói phát hiện một nhà dân có dựng nhiều xe gắn máy trong sân nhưng không người trông coi và rủ T cùng tham gia trộm cắp số xe gắn máy trên bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T gọi điện cho Lương Minh H rủ cùng đi trộm cắp số xe trên thì H đồng ý nên cả ba cùng đến nhà gặp H. T điều khiển xe Wave chở H theo sau xe của Phước đến trước nhà số 769/120^D PTH, Phường B, Quận F thì cả nhóm dừng xe. Phước và H xuống xe lên lút đi vào nhà để trộm cắp tài sản. T và bạn gái của Phước thì ngồi trên xe cạnh giới, Phước đi trước mở cổng. Khoảng 05 phút sau, Phước mở được cửa rồi đi vào, H đi theo sau. Phước vào trước trộm cắp chiếc xe gắn máy Wave màu đỏ, biển số 59L2-121.54 của chị Trần Ngọc C rồi dẫn ra trước. H đi theo vào lấy trộm chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số 51L5-6634 của anh Nguyễn Thế H1 (là chồng của chị C) dẫn ra sau.

T điều khiển xe đẩy Phước ngồi trên xe Wave, biển số 59L2-121.54 vừa lấy trộm, bạn gái Phước chạy theo ở giữa. H đạp nổ máy được chiếc xe Wave màu xanh, biển số 51L5-6634 nên chạy theo sau ra đường PH, Phường B, Quận F. H điều khiển xe Wave màu xanh vừa trộm được về nhà H cất giấu. T tiếp tục đẩy Phước ngồi trên xe Wave màu đỏ vừa trộm được đến gửi tại bãi giữ xe Bệnh viện Quận 8. Phước dẫn xe vào bãi để gửi rồi cả nhóm giải tán. Đến khoảng 14 giờ, ngày 12/5/2021, Phước gọi điện thoại nói H mang chiếc xe trộm được ra đường PH, gần hồ bơi HB, xã BH, huyện BC đưa cho Phước đem đi bán (không rõ bán cho ai). Cả hai chiếc xe bán được số tiền 5.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả ba hẹn gặp nhau tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên đường CL, Phường B, Quận F để chia nhau số tiền có được từ việc bán xe lấy trộm trước đó. H được chia 1.650.000 đồng, T được chia 1.500.000 đồng, còn lại Phước lấy 1.850.000 đồng. Số tiền được chia, T và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 có kết luận định giá xác định trị giá số xe gắn máy bị mất trộm nêu trên như sau: Xe gắn máy Wave, biển số 59L2-121.54 trị giá 11.250.000 đồng; xe gắn máy Wave, biển số: 51L5-6634 trị giá 3.200.000 đồng.

Lần thứ ba:

Khoảng 23 giờ, ngày 13/4/2021, T đang ở nhà thì Nguyễn Minh D gọi điện rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe gắn máy Airblade màu đen (không nhớ biển số) đến nhà đón T đi cùng. Khi đi ngang qua nhà số 219/25/9 TQB, Phường BA, Quận F, cả hai phát hiện chiếc xe gắn máy Sirius, biển số 93H-113.06 của anh Trịnh Như H2 dựng trước nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe và không có người trông coi. T điều khiển xe quay lại đậu trước hẻm 219/25 TQB, Phường BA, Quận F. D ngồi trên xe canh giới, T đi bộ vào lấy chiếc xe gắn máy Sirius nêu trên rồi dẫn xe ra đầu hẻm nổ máy cùng D tẩu thoát. Sau đó, D đem bán chiếc xe này được 2.500.000 đồng (không rõ bán cho ai), chia cho T 1.200.000 đồng.

Ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 có kết luận định giá xác định trị giá chiếc xe gắn máy Sirius, biển số 93H-113.06 là 6.390.000 đồng.

Qua truy xét hình ảnh camera, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã mời Võ Bá T, Lương Minh H về trụ sở làm việc và các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Riêng Nguyễn Minh D không thừa nhận cùng T trộm cắp xe gắn máy Sirius, biển số 93H-113.06 tại nhà số 219/25/9 TQB, Phường BA, Quận F. Ngày 26/8/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Võ Bá T, Lương Minh H, Nguyễn Minh D để điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, các bị cáo đã khai nhận hành vi nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phan Công T2 yêu cầu Võ Bá T và Nguyễn Minh D bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Chị Lưu Thị Ngọc Q yêu cầu Nguyễn Minh D bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Chị Trần Ngọc C yêu cầu Võ Bá T và Lương Minh H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thế H1 yêu cầu Võ Bá T và Lương Minh H bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh Trịnh Như H2 yêu cầu Võ Bá T bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 ổ khóa màu trắng bị cắt hư hỏng; 01 USB màu xanh chứa 02 đoạn clip về hình ảnh các bị cáo trộm cắp tài sản vào lúc 04 giờ, ngày 22/4/2021, tại nhà số 201/4 TQB, Phường BA, Quận F; 01 USB màu xanh đen do bị hại Trịnh Như H2 giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 06/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D và bị cáo Võ Bá T xác nhận vụ trộm cắp xe gắn máy Sirius, biển số 93H-113.06 của anh Trịnh Như H2 tại nhà số 219/25/9 TQB, Phường BA, Quận F do bị cáo T thực hiện, không có liên quan đến bị cáo D.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H, Nguyễn Minh D về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Bá T từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lương Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa màu trắng; tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án các USB chứa đoạn clip về hình ảnh các bị cáo trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

- Khoảng 23 giờ, ngày 13/4/2021, tại nhà số 219/25/9 TQB, Phường BA, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Bá T có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Sirius, biển số 93H-113.06 của anh Trịnh Như H2 trị giá 6.390.000 đồng.

- Khoảng 03 giờ, ngày 22/4/2021, tại nhà số 201/4 TQB, Phường BA, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Võ Bá T và Nguyễn Minh D lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy Wave, biển số 63B6-077.16 của anh Phan Công T2 trị giá 4.740.000 đồng. Sau đó, cũng tại địa chỉ trên, D cùng Bi và Choi (chưa rõ lai lịch) lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy Vision, biển số 67H-678.80 của chị Lưu Thị Ngọc Q trị giá 29.280.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ, ngày 11/5/2021, tại nhà số 769/120^D PTH, Phường B, Quận F, các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H, cùng một người thanh niên tên Phước và bạn gái của Phước (chưa rõ lai lịch) lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Wave, biển số 59L2-121.54 trị giá 11.250.000 đồng của chị Trần Ngọc C và xe gắn máy Wave, biển số: 51L5-6634 trị giá 3.200.000 đồng của anh Nguyễn Thế H1.

Võ Bá T tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 25.580.000 đồng.

Lương Minh H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 14.450.000 đồng.

Nguyễn Minh D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 34.020.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H, Nguyễn Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét năm 2018, bị cáo Nguyễn Minh D đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*”. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi của các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm mang tính nhất thời, giản đơn và bộc phát, các bị cáo do không có tiền tiêu xài và cần tiền mua ma túy để sử dụng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Giữa các bị cáo trao đổi, rủ rê, không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước. Các bị cáo tìm kiếm tài sản sơ hở và tự hiểu việc cần thực hiện khi đồng phạm phát hiện ra tài sản để trộm cắp. Trong lần trộm cắp tài sản thứ nhất, D là người khởi xướng rủ rê T, T trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong lần trộm cắp tài sản thứ hai, T là người rủ rê H, H trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, T làm công việc canh giới. Trong lần D trộm cắp tài sản với Bi và Choi thì D là người khởi xướng rủ rê và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại Q. Do đó, khi xem xét, quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[7] Bị cáo T đã thực hiện 03 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo D đã thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, thể hiện mức độ nguy hiểm của các bị cáo và thái độ xem thường pháp luật, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét các bị cáo T, H đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về nhân thân, bị cáo H từng bị kết án vào các năm 1997, 2001, 2006. Dù không xem là án tích, nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo H.

[10] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[11] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Xét thấy, tại Bản án số 155/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án bị cáo Nguyễn Minh D 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[13] Về xử lý vật chứng: 01 ổ khóa màu trắng bị hư hỏng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy; 02 USB ghi hình ảnh các bị cáo phạm tội nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Công T2 yêu cầu các bị cáo Võ Bá T và Nguyễn Minh D bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; chị Lưu Thị Ngọc Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh D bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; chị Trần Ngọc C yêu cầu các bị cáo Võ Bá T và Lương Minh H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế H1 yêu cầu các bị cáo Võ Bá T và Lương Minh H bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Trịnh Như H2 yêu cầu bị cáo Võ Bá T bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên yêu cầu của các bị hại là có cơ sở xem xét. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo mức yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[15] Đối với người thanh niên tên Phước và bạn gái của Phước, đối tượng Bi, Choi và những đối tượng tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nhân thân nên không có cơ sở để xử lý, Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H, Nguyễn Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Bá T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2021.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù theo bản án số 155/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Võ Bá T, Nguyễn Minh D liên đới bồi thường cho anh Phan Công T2 số tiền 8.000.000 đồng (trong đó bị cáo Võ Bá T bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh D bồi thường 4.000.000 đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh D bồi thường cho chị Lưu Thị Ngọc Q số tiền 30.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H liên đới bồi thường cho chị Trần Ngọc C số tiền 20.000.000 đồng (trong đó bị cáo Võ Bá T bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Lương Minh H bồi thường 10.000.000 đồng).

Buộc các bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thế H1 số tiền 3.000.000 đồng (trong đó bị cáo Võ Bá T bồi thường 1.500.000 đồng, bị cáo Lương Minh H bồi thường 1.500.000 đồng).

Buộc bị cáo Võ Bá T bồi thường cho anh Trịnh Như H2 số tiền 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2022)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Võ Bá T, Lương Minh H, Nguyễn Minh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Võ Bá T nộp 1.325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Nguyễn Minh D nộp 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lương Minh H nộp 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc